

第一课 我在学习 wǒ zài xué xí

词语练习 Words Practice

班级 Class _____ 姓名 Name: _____

Activity. 1. Matching : choose the meaning of the words .

2. Speaking : pronounce the sentence.

gōng zuò
工作

xué xí
学习

kàn shū
看书

dǎ diàn huà
打电话

huà huà
画画

read books

call

study

draw

Work/job